

Số : /TB-STP

Bình Định, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán năm 2024
Đơn vị: VĂN PHÒNG SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
Mã chương: 414

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Sở Tư pháp Bình Định và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 17/4/2024 giữa Sở Tư pháp và Văn phòng Sở Tư pháp Bình Định;

Sở Tư pháp thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Sở Tư pháp như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Số thu năm 2023 chuyển sang: 283.479.668 đồng
- Số thu trong năm 2024: 2.499.576.000 đồng

Trong đó:

- + Thu phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp: 2.469.600.000 đồng
- + Thu phí khai thác sử dụng thông tin CSDL Hộ tịch: 296.000 đồng
- + Thu phí thẩm định điều kiện hoạt động Công chứng: 5.500.000 đồng
- + Thu phí thẩm định điều kiện hoạt động Đấu giá: 3.000.000 đồng
- + Lệ phí cấp thẻ công chứng viên: 600.000 đồng
- + Lệ phí đăng ký văn phòng luật sư: 750.000 đồng
- + Thu khác: 19.830.000 đồng
- Số nộp ngân sách theo quy định: 372.788.000 đồng

Trong đó:

- + Thu phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp: 370.440.000 đồng
- + Thu phí khai thác sử dụng thông tin CSDL Hộ tịch: 148.000 đồng
- + Thu phí thẩm định điều kiện hoạt động Công chứng: 550.000 đồng
- + Thu phí thẩm định điều kiện hoạt động Đấu giá: 300.000 đồng
- + Lệ phí cấp thẻ công chứng viên: 600.000 đồng
- + Lệ phí đăng ký văn phòng luật sư: 750.000 đồng

- Số còn lại đơn vị được sử dụng theo quy định: 2.410.267.668 đồng
- Đơn vị đã chi đề nghị quyết toán: 2.025.961.279 đồng
- Số dư chuyển sang năm sau sử dụng: 384.306.389 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 49.413.629 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 10.318.710.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 9.426.000.000 đồng
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 892.710.000 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 255.932.000 đồng, trong đó:
 - + KP thực hiện tự chủ giữ lại 5% theo NQ 119: 44.350.000 đồng
 - + KP không thực hiện tự chủ giữ lại 5% theo NQ 119: 211.582.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 10.112.191.629 đồng
- Kinh phí quyết toán: 9.847.139.048 đồng
- Số dư kinh phí ở Kho bạc: 265.052.581 đồng

Bao gồm:

- + Kinh phí chuyển sang năm sau được phép sử dụng: 85.577.522 đồng
- + Kinh phí bị hủy: 179.475.059 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a, 2b và 2c kèm theo)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

* *Nguồn ngân sách nhà nước:* Trong năm 2024, đơn vị được bổ sung kinh phí là 892.710.000 đồng, trong đó bao gồm kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia là 28.000.000 đồng; Bổ sung kinh phí chi thường xuyên là 263.000.000; Bổ sung kinh phí tiền lương tăng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: 441.710.000 đồng; Bổ sung kinh phí quỹ tiền thưởng: 160.000.000 đồng.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 85.577.522 đồng, bao gồm: Kinh phí tự chủ: 85.577.522 đồng

- Số dư kinh phí đề nghị hủy: 179.475.059 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí Chương trình MTQG: 28.000.000 đồng
 - + Kinh phí trợ cấp đi học: 6.093.000 đồng
 - + Kinh phí không tự chủ: 145.382.059 đồng

* *Nguồn thu phí, lệ phí:* Đơn vị đã nộp ngân sách nhà nước đầy đủ từ nguồn thu phí, lệ phí của đơn vị. Đồng thời, đã thực hiện trích đủ 40% nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu phí được để lại.

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 372.788.000 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 372.788.000 đồng
- Tổng số kinh phí nộp NSNN thiếu: 0 đồng

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

III. Nhận xét và kiến nghị:

Báo cáo quyết toán đơn vị lập đúng biểu mẫu; sổ sách kế toán mở đầy đủ và nộp cho Sở Tư pháp đúng thời gian quy định. Các mẫu biểu đơn vị làm đúng theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Sang